

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HS-ST
Ngày: 14/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vi Văn Thuần

2. Ông Gia Văn Tính

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2022/TLST-HS ngày 20/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2022/QĐXXST-HS ngày 01/11/2022, đối với bị cáo:

Thao Văn C, sinh năm 1973. Tên gọi khác: Không

Nơi sinh: Xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ĐKKTT và nơi ở hiện tại: Bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông: Thao Giồng L (Đã chết) và bà: Hơ Thị C (Đã chết); Vợ: Hơ Thị S, sinh năm 1974; Con: Có 01 con sinh năm 1994.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/9/2022, chuyển tạm giam ngày 29/9/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý - Chi nhánh số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Vụ án này được chọn là vụ án điển hình và vụ án rút kinh nghiệm năm 2022.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/9/2022, Tổ công tác Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa phối hợp cùng Công an xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực xã Nhi Sơn. Khi đến bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát phát hiện tại nhà Thao Văn C, sinh năm 1973 có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy nên

tiến hành kiểm tra. Khi Tổ công tác vào nhà, Thao Văn C đang nằm trên giường ngủ, ở cuối giường có 01 (một) rương bằng gỗ, trên rương gỗ có 01 (một) gói nilon màu hồng. Qua kiểm tra phát hiện bên trong gói nilon màu hồng có 01 (một) viên nén màu hồng và các cục bột màu trắng ngà. Thao Văn C khai nhận đó là hồng phiến và heroine, Chứ tàng trữ để sử dụng dần cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Thao Văn C và thu giữ toàn bộ tang vật nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy trên, Thao Văn C khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 23/9/2022, Thao Văn C đi bộ một mình từ nhà ở bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá đến bản Khăm Nàng (Nước Lào) để xin ma túy sử dụng. Tại bản Khăm Nàng, Thao Văn C gặp một người đàn ông dân tộc Mông, người Lào, khoảng 60 tuổi, C không biết tên, địa chỉ, C hỏi và xin được của người này 01 (một) gói nilon màu hồng bên trong chứa 01 (một) viên hồng phiến và các cục bột heroine. Sau đó, Chứ mang số ma túy vừa xin được về nhà, C để số ma túy vừa xin được trên rương ở cuối giường ngủ và chuẩn bị sử dụng thì Tổ công tác vào nhà kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 3330/KL-KTHS ngày 28/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá, kết luận:

- Các cục bột màu hồng của phong bì mặt trước có ghi: “Vật chứng thu giữ của Thao Văn Chứ” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,096g (Không thấy không chín sáu gam) loại: Methamphetamine.

- Các cục bột dạng nén màu trắng ngà của phong bì mặt trước có ghi: “Vật chứng thu giữ của Thao Văn Chứ” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,091g (không thấy không chín một gam) loại: Heroine.

Tổng của cả hai chất ma túy, gồm Methamphetamine và Heroine là: 0,187g (Không thấy một tám bảy gam).

Quá trình điều tra, bị cáo Thao Văn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 67/CT-VKS-ML ngày 20/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Thao Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thái độ ăn năn hối cải, có em trai là bộ đội Biên phòng (Người thân có đóng góp bảo vệ an ninh biên giới), gia đình thuộc diện hộ nghèo. Bị cáo khẳng định không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác, nên Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Tuyên, Bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS;

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ **14 đến 18** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp, gia đình là hộ nghèo, nên không có tính khả thi.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, nên không kìm chế được hành vi, nên mới xin ma túy về sử dụng cho bản thân và cố tình phạm tội, ngoài ra bị cáo không nhằm mục đích nào khác. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng, cũng như đề nghị của của Kiểm sát viên về mức hình phạt. Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét đến thái độ của bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đồng thời, Bị cáo lại là người dân tộc thiểu số (H'Mông), từ nhỏ không được đi học nên không biết chữ, dẫn đến hạn chế về nhận thức pháp luật, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Nên, đề nghị HĐXX, áp dụng điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử bị cáo một mức án thấp nhất của khung hình phạt (12 tháng) là phù hợp, vẫn có tính răn đe, phòng ngừa; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, làm nương rẫy, không có thu nhập thường xuyên, là hộ nghèo và là người nghiện ma túy.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 14 giờ ngày 23/9/2022 bị cáo đi bộ từ nhà mình ở bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát đến bản Khăm Nàng (Lào) để xin ma túy sử dụng. Tại bản Khăm Nàng, Thao Văn C gặp một người đàn ông dân tộc Mông, người Lào, khoảng 60 tuổi, Chưa không biết tên, địa chỉ của người này, C hỏi và xin được với người này 01 (một) gói nilon màu hồng bên trong chứa 01 (một) viên hồng phiến và các cục bột heroine. Sau đó C mang số ma túy vừa xin được về nhà, C để số ma túy vừa xin được trên rương ở cuối giường ngủ và chuẩn bị sử dụng thì Tổ công tác vào nhà kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy như đã nêu trên. Số ma túy thu giữ của bị cáo, bị cáo khai nhận cất giấu với mục đích sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích nào khác. Qua giám định chất ma túy thu giữ của bị cáo, gồm Methamphetamine và Heroine có tổng khối lượng là: 0,187g (Không phải một tám bảy gam).

Với tính chất vụ án, hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo, khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự Nước CHXHCN Việt Nam, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hiện nay, ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma túy là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, vì bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết chất ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm, khi người sử dụng sẽ phải phụ thuộc hoàn toàn vào ma túy, ma túy còn hủy hoại thể chất, tinh thần và đồng thời cũng có thể là tác nhân phát sinh những tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ với mục đích sử dụng; hành vi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về các chất ma túy của Nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người nghiện, chỉ sử dụng cho bản thân không có mục đích gì khác; Vì vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo, thì HĐXX thấy không đủ căn cứ để áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên HĐXX sẽ cân nhắc để xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, khối lượng ma túy, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để bị cáo có thời gian cai nghiện chất ma túy. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Mường Lát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp về khối lượng ma túy thu giữ, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ....”. Nhưng xét bị cáo làm nương rẫy, là hộ nghèo, lại là người nghiện ma túy, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc H'Mông) sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, là hộ nghèo, nên được miễn tiền án phí HSST theo quy định.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

[9] Các nhận định khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông ở nước Lào đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không quen biết, không biết tên tuổi, địa chỉ. Việc xin, cho diễn ra ngoài lãnh thổ Việt Nam. Nên, Cơ quan CSĐT Công huyện Mường Lát không có thẩm quyền để xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Thao Văn C** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt: Xử phạt Bị cáo **Thao Văn C 15** (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (23/9/2022).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định, ghi vụ Thao Văn C được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đ, Lưu Bình N, Phạm Văn H và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự làm giáp lai.

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát, theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 09/2023/TV-CCTHADS ngày 19/10/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

Về án phí: Áp dụng Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Miễn án phí HSST cho bị cáo Thao Văn C.

Về kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 332, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt bị cáo và Người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- Phòng 7 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS – Công an H. Mường Lát;
- Nhà tạm giữ - Công an H. Mường Lát;
- Bộ phận Hồ sơ - Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Tiến Dũng